

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHUNG MINH ĐỐI VỚI CÁC TỘI XÂM PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA CON NGƯỜI

NGUYỄN THỊ ANH HỒNG

Khoa Luật hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh  
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law  
Email: ntahong@hcmulaw.edu.vn

## Tóm tắt

Trên cơ sở đặc điểm của việc chứng minh và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, tác giả tập trung phân tích các khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong chứng minh các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác. Qua đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm đảm bảo chứng minh đúng đối với các tội phạm này.

**Từ khóa:** đối tượng chứng minh, tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, luật hình sự, luật tố tụng hình sự

## Abstract

Based on the characteristics of proving crimes and practical application of criminal law, the author focuses on analyzing the difficulties, obstacles, and limitations in proving crimes that violate the life, health, dignity, honor of others. Thereby, the article proposes some recommendations to ensure correct proving of these crimes

**Keywords:** attestation in criminal lawsuits, offences against the person and reputation are regulated, criminal law, criminal procedure law

Ngày nhận bài: 25/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/01/2024

## 1. Đặc điểm chứng minh các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người

Để giải quyết một vụ án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thực hiện rất nhiều hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015. Điều 85 BLTTHS năm 2015 quy định “Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự” gồm 6 nội dung, được chia thành các nhóm: đối tượng chứng minh thuộc về bản chất của vụ án (các yếu tố cấu thành tội phạm); đối tượng chứng minh có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự và hình phạt; đối tượng chứng minh là những tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.<sup>1</sup> Cũng có ý kiến cho rằng căn cứ vào ý nghĩa pháp lý hình sự của các tình tiết cần chứng minh đối với việc giải quyết vụ án hình sự, có thể phân đối tượng chứng minh thành các nhóm là nhóm tình tiết có ý nghĩa định tội, nhóm tình tiết có ý nghĩa quyết định hình phạt, nhóm các tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết các vấn đề khác của vụ án.<sup>2</sup> Mục đích của hoạt động chứng minh là để rút ra kết luận về bản chất vụ án<sup>3</sup> nhằm thực hiện hoạt động định tội và quyết định hình phạt.

Việc chứng minh các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự (TMSKDD) phải tuân theo các yêu cầu, trình tự, thủ tục chung theo quy định của BLTTHS năm 2015 nhưng cũng có những đặc thù

1 Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, Võ Thị Kim Oanh (chủ biên), *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2021, tr. 249-260.

2 Trường ĐH Luật Hà Nội, Hoàng Thị Minh Sơn (chủ biên), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2011, tr. 164-165.

3 Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, Võ Thị Kim Oanh (chủ biên), *tlđđ*, tr. 249.

nhất định do đặc trưng pháp lý và đặc điểm của các tội phạm này.

*Thứ nhất*, việc thu thập chứng cứ ở giai đoạn ban đầu nhằm chứng minh có hành vi phạm tội xảy ra làm cơ sở để khởi tố vụ án đóng vai trò rất quan trọng cho toàn bộ quá trình chứng minh của vụ án. Các tội xâm phạm TMSKDD thường được phát hiện dựa trên lời tố cáo của nạn nhân hoặc của người khác nên có thể bị ảnh hưởng bởi tính chủ quan của lời tố cáo. Một số trường hợp được phát hiện trên cơ sở tin báo về thi thể nạn nhân, việc xác định được nhân thân nạn nhân là điểm mấu chốt để xây dựng các giả thuyết điều tra. Mỗi hành vi phạm tội cụ thể có tính đặc trưng riêng, do vậy cần thu thập đầy đủ các chứng cứ để chứng minh có hành vi phạm tội xảy ra.

*Thứ hai*, các nguồn chứng cứ điển hình để thu thập chứng cứ chứng minh các tội xâm phạm TMSKDD thường là vật chứng, lời khai, lời trình bày, kết luận giám định, biên bản trong hoạt động tố tụng. Ngoài ra, trong thời gian gần đây với sự phát triển của mạng xã hội thì nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử còn được sử dụng để chứng minh các tội xâm phạm tình dục, tội vu khống, tội làm nhục người khác. Cụ thể như nguồn chứng cứ là kết luận giám định sẽ đóng vai trò quan trọng để chứng minh dấu hiệu hậu quả và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe. Hoặc nguồn chứng cứ là vật chứng là cơ sở để xác định có sự việc phạm tội xảy ra hay không, công cụ, phương tiện phạm tội là gì, công cụ phạm tội có phải là “vũ khí, hung khí nguy hiểm” hay không. Bên cạnh đó, công tác bảo quản, xử lý vật chứng cần được tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật vì một số vật chứng trong các tội phạm này có tính đặc thù như mẫu vật thu giữ dấu vết sinh học, trang phục của nạn nhân, trang phục của người phạm tội.

*Thứ ba*, đối tượng chứng minh đối với các tội xâm phạm TMSKDD mang tính đặc thù cao do những đặc trưng về cấu thành tội phạm của các tội phạm này. Một số đặc trưng pháp lý có ảnh hưởng đến việc chứng minh các tội phạm này bao gồm:

*Khách thể của nhóm tội phạm*: là quyền được bảo vệ và tôn trọng về TMSKDD của con người. Theo quy định của BLHS năm 2015, hành vi gây ra các thiệt hại về TMSKDD của con người còn có thể cấu thành các tội phạm quy định ở các chương khác như các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính. Cụ thể như hành vi vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính liên quan đến an toàn công cộng thì cấu thành các tội phạm riêng.<sup>4</sup> Do đó, để xác định đúng khách thể của các tội phạm này cần lưu ý rằng chỉ được xem là các tội xâm phạm TMSKDD khi thiệt hại cho các quan hệ xã hội này phải phản ánh đầy đủ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

<sup>4</sup> Các tội phạm cụ thể như Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người (Điều 295); Tội vi phạm các quy định về khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, pha chế, cấp phát, bán thuốc hoặc dịch vụ y tế khác (Điều 315).

*Đối tượng tác động của nhóm tội phạm:* phải là con người đang sống với ý nghĩa là một thực thể tự nhiên, nghĩa là đã bắt đầu và chưa kết thúc sự sống. Khoa học pháp lý hình sự Việt Nam quan niệm thời điểm bắt đầu sự sống là khi đứa trẻ được sinh ra và tồn tại độc lập với cơ thể của người mẹ và thời điểm kết thúc sự sống là khi xảy ra cái chết về mặt sinh học. Việc xác định chính xác thời điểm sự sống bắt đầu và kết thúc có ý nghĩa quan trọng trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Do đó, thai nhi và tử thi không phải là đối tượng tác động của nhóm tội phạm này.<sup>5</sup> Thai nhi và tử thi là đối tượng tác động của các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng.<sup>6</sup> Do đó, để chứng minh đối với các tội phạm này, cần đảm bảo nạn nhân phải là người đang sống. Bên cạnh đó, một số tội phạm trong nhóm tội phạm này quy định đối tượng tác động còn có thêm các dấu hiệu đặc biệt khác như “con mới đẻ”, “người lệ thuộc vào người phạm tội”, “người dưới 16 tuổi”, “người dưới 13 tuổi”, “phụ nữ mà biết là có thai”, “người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ”, “ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình”, “người đang thi hành công vụ”<sup>7</sup>.

*Hành vi khách quan:* Các tội xâm phạm TMSKDD bao gồm ba nhóm hành vi gồm các hành vi xâm phạm tính mạng, các hành vi xâm phạm sức khỏe và các hành vi xâm phạm nhân phẩm, danh dự của người khác và mỗi nhóm hành vi sẽ bao gồm nhiều hành vi cụ thể khác nhau. Do vậy cần thu thập chứng cứ đủ để chứng minh được hành vi khách quan của tội phạm. Một số hành vi khách quan dễ gây nhầm lẫn hoặc khó phân biệt như hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 16 tuổi với hành vi dâm ô người dưới 16 tuổi. Ngoài ra, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe hoặc các tội xâm phạm tình dục còn có mối quan hệ chung riêng giữa các tội phạm (Điều 123 với Điều 124, 125, 126; Điều 128 với Điều 129; Điều 134 với Điều 135, 136, 137; Điều 141 với Điều 142; Điều 143 với Điều 144) và giữa các tội phạm này hành vi khách quan là giống nhau và khi có thêm các dấu hiệu riêng sẽ cấu thành các tội riêng biệt.

*Hậu quả của tội phạm:* Hậu quả của các tội xâm phạm TMSKDD là các thiệt hại về thể chất gồm hậu quả chết người, thương tích hoặc tổn hại sức khỏe và thiệt hại về tinh thần. Hậu quả chết người có ý nghĩa định tội<sup>8</sup> hoặc xác định tội phạm hoàn thành,<sup>9</sup> thiệt hại về sức khỏe có ý nghĩa định tội,<sup>10</sup> thiệt hại về tinh thần thường không có ý nghĩa trong việc định tội hoặc định khung

5 Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2021, tr. 47; Đại học Huế, Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb. CAND, 2012, tr. 59.

6 Tội phá thai trái phép (Điều 316 BLHS năm 2015) và Tội xâm phạm mồ mả, thi thể (Điều 319 BLHS năm 2015).

7 Điều 124; điểm c, d, k khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 130, 140; khoản 1 Điều 142, 144, 145, 146, 147 BLHS năm 2015.

8 Điều 123, 124 với lỗi cố ý gián tiếp, 125, 126, 127, 128, 129 BLHS năm 2015.

9 Điều 123, 124 với lỗi cố ý trực tiếp.

10 Điều 134, 135, 136, 137, 138, 139.

hình phạt. Tuy nhiên, riêng Tội làm nhục người khác thì dấu hiệu “xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự” là dấu hiệu định tội (khoản 1 Điều 155 BLHS năm 2015). Việc xác định các hậu quả với các mức độ cụ thể có ảnh hưởng lớn đến việc chứng minh các tội phạm này.

*Các dấu hiệu khác của mặt khách quan:* như thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện phạm tội, phương pháp, thủ đoạn phạm tội. Các dấu hiệu này không phải là dấu hiệu bắt buộc trong mọi cấu thành tội phạm nên chủ yếu được quy định là dấu hiệu định khung hình phạt hoặc là dấu hiệu có ảnh hưởng đến quyết định hình phạt. Tuy nhiên, trong một số tội phạm thì công cụ, phương tiện hoặc thủ đoạn phạm tội được quy định là dấu hiệu định tội. Đơn cử như sử dụng công cụ “vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm”, “a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm” hoặc “thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người” được quy định là dấu hiệu định tội trong Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.<sup>11</sup>

*Thứ tư,* các tội xâm phạm TMSKDD thường thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội. Một số vụ án do tính đặc thù như giết người, hiếp dâm người dưới 16 tuổi thường gây ra sự phẫn nộ trong công chúng. Do đó, sự tác động của dư luận xã hội, truyền thông, mạng xã hội có thể gây sức ép cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thu thập chứng cứ và chứng minh tội phạm.

## **2. Một số khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong chứng minh đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người**

*Thứ nhất,* các khó khăn, vướng mắc trong chứng minh có sự việc phạm tội xảy ra, ai là người thực hiện hành vi. Một khó khăn thường gặp là khi phát hiện thì thể đã bị phân hủy mạnh sẽ khó khăn trong việc xác định nhân thân, nguyên nhân tử vong, công cụ, phương tiện gây ra. Các cơ sở dữ liệu của cá nhân do các cơ quan nhà nước quản lý chưa đầy đủ, thiếu sự đồng bộ, liên kết, quản lý cư trú kém hiệu quả cũng có thể gây khó khăn, trở ngại trong việc thu thập chứng cứ để chứng minh có sự việc xảy ra, ai là người thực hiện hành vi. Bên cạnh đó, đối với các hành vi xâm phạm tình dục là nhóm tội phạm có độ ẩn cao, tâm lý của bị hại không sẵn sàng tố cáo do e ngại, xấu hổ, sợ bị người khác đánh giá, hoặc bị hại không muốn tố cáo hoặc góp phần che giấu hành vi phạm tội đặc biệt khi các hành vi xâm phạm tình dục mà có hành vi giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác có yếu tố thuận tình. Hoặc bị hại tố cáo quá muộn sau khi hành vi đã xảy ra nên không thu thập được các chứng cứ quan trọng để chứng minh đối với vụ án.

*Thứ hai,* Điều 85 của BLTTHS năm 2015 chỉ quy định những vấn đề cần chứng minh theo cách tiếp cận từ hoạt động tư duy của con người là có sự việc xảy ra không, chủ thể thực hiện là ai, thực hiện như thế nào, thái độ tâm lý ra sao, nguyên nhân, điều kiện của việc thực hiện. Điều 85 không quy định đối

<sup>11</sup> Điểm a, b khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015.

tượng chứng minh là quan hệ xã hội bị xâm hại. Trên thực tế, việc chứng minh yếu tố khách thể của tội phạm được thực hiện trên cơ sở chứng minh các yếu tố mặt khách quan, mặt chủ quan và chủ thể. Do vậy, các hành vi gây thiệt hại đến TMSKDD có thể cấu thành các tội phạm được quy định ở các chương khác nhau. Khi chứng minh yếu tố khách thể, cần đánh giá trên tổng thể các yếu tố của cấu thành tội phạm, tránh trường hợp căn cứ vào hậu quả là các thiệt hại về TMSKDD để kết luận về khách thể. Sai lầm thường gặp trong chứng minh yếu tố khách thể là xác định sai khách thể dẫn đến xác định sai tội danh.

*Thứ ba*, chứng minh dấu hiệu đối tượng tác động của tội phạm còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc. Cụ thể như để chứng minh đối tượng tác động phải là con người đang sống, thì để chứng minh tại thời điểm thực hiện hành vi nạn nhân còn sống hay không chủ yếu dựa trên các chứng cứ như lời khai của người bị buộc tội hoặc kết luận giám định nhưng trong nhiều trường hợp các chứng cứ này chỉ đưa ra được các thông tin mơ hồ hoặc chỉ tương đối. Tiêu biểu là Bản án số 336/2019/HSPT ngày 19/6/2019 về tội giết người và hiếp dâm của Tòa cấp cao TP.HCM. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 502/KL-KTHS ngày 14-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: “Bị hại Liêu Thị Ph bị đa chấn thương phần mềm do tác động ngoại lực của vật tày, trên người xung quanh âm hộ dính máu, rách màng trinh vị trí 06 giờ đến tầng sinh môn; bị hại P tử vong do chấn thương sọ não”. Bản án sơ thẩm đã kết luận bị cáo Nguyễn Minh T. phạm tội Giết người và Hiếp dâm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hiếp dâm, chối tội Giết người với lý do bị cáo xô bà P ngã để thực hiện hành vi giao cấu. Bản án phúc thẩm xác nhận rằng sau khi bị cáo xô ngã và bóp cổ mạnh khiến bà P không còn cử động được, mạch cổ không còn đập, bị cáo mới thực hiện giao cấu. Với nội dung thể hiện trong bản án, vì chứng minh cho hành vi giết người của bị cáo mà vô hình trung lập luận của Tòa án có thể ảnh hưởng đến việc chứng minh hành vi hiếp dâm.

Cũng có trường hợp có chứng cứ xác định nạn nhân đã tử vong trước khi bị cáo thực hiện hành vi giao cấu và bị cáo hoàn toàn nhận thức được điều đó, nhưng Bản án vẫn kết luận bị cáo phạm tội hiếp dâm. Đơn cử là Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 về Tội giết người, hiếp dâm và cướp tài sản.<sup>12</sup> Với các chứng cứ trong vụ án nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng chủ yếu dựa trên chứng cứ phản ánh hành vi giao cấu (kết luận giám định số 1287+1346/C45B, ngày 13/6/2014 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an) và hành vi trước đó của bị cáo là đã “dùng tay mò vào vùng lưng quần của bị hại” để chứng minh khách thể là xâm phạm nhân phẩm của bị hại từ hành vi giao cấu làm cơ sở định tội hiếp dâm. Trong phần nhận định của bản án về tội hiếp dâm cũng không làm rõ là thời điểm bị cáo thực hiện việc giao

12 Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của TAND tỉnh Bạc Liêu về Tội giết người, hiếp dâm và cướp tài sản.



cấu nạn nhân đã chết hay chưa.<sup>13</sup> Tuy nhiên tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/TT, ngày 05/6/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tử vong của bà Lê Thị B, sinh năm 1939 là do đứt động mạch, tĩnh mạch cảnh mắt máu cấp tính do hành vi “dùng dao yếm để gần cột giữa nhà, cắt (cửa) ngang cổ bị hại một cái rồi nhấn mạnh dao dè vào cổ bị hại”. Các chứng cứ đó đủ để kết luận rằng vào thời điểm bị cáo thực hiện việc giao cấu nạn nhân đã tử vong và bị cáo hoàn toàn nhận thức được điều đó nên khách thể của hành vi không thể là nhân phẩm của bị hại mà đã là trật tự công cộng.

Một vấn đề khác trong chứng minh đối tượng tác động của tội phạm có ảnh hưởng đến chứng minh các tội xâm phạm TMSKDD xác định tuổi của nạn nhân. Điều 417 BLTTHS năm 2015 và Thông tư liên tịch 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS quy định cách xác định tuổi của người bị buộc tội, bị hại là người dưới 18 tuổi là giống nhau. Quy định này bộc lộ một số hạn chế nhất định và đã được nhiều nhà nghiên cứu, những người làm thực tiễn đề cập trong các công trình nghiên cứu.<sup>14</sup>

*Thứ tư*, việc chứng minh dấu hiệu hậu quả “thiệt hại về sức khỏe” tồn tại một số vướng mắc, hạn chế như sau:

- Thiệt hại về sức khỏe trong nhóm tội phạm này chủ yếu tập trung vào tổn hại sức khỏe cơ thể (sức khỏe thể chất) mà chưa chú ý đến tổn hại khác cho sức khỏe. Tổ chức y tế thế giới (*World Health Organization*, WHO) định nghĩa “sức khỏe là trạng thái thoải mái toàn diện về thể chất, tâm thần và xã hội chứ không phải chỉ bao gồm có tình trạng không có bệnh hay thương tật”.<sup>15</sup> Theo đó, sức khỏe con người được xác định gồm ba thành tố là sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, sức khỏe xã hội.<sup>16</sup> Hay nói cách khác “sức khỏe” là một khái niệm tổng thể, đề cập đến con người tổng thể, thống nhất

13 Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của TAND tỉnh Bạc Liêu về Tội giết người, hiếp dâm và cướp tài sản.

14 Nguyễn Thị Phương Hoa, Lê Huỳnh Tấn Duy, *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên*, (Sách chuyên khảo), Nxb. CAND, 2022, tr. 54-82; Nguyễn Thị Ánh Hồng, “Hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự của Việt Nam đối với nạn nhân là người chưa thành niên trên cơ sở tham chiếu khung pháp luật quốc tế”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 12, 2022, tr. 75-84; Nguyễn Thành Giang, “Quy định tại khoản 2 Điều 417 BLTTHS năm 2015 là bất lợi cho người bị buộc tội”, *Tạp chí điện tử Kiểm sát*, 2016, <https://kiemsat.vn/quy-dinh-tai-khoan-2-dieu-417-blths-nam-2015-la-bat-loi-cho-nguoi-bi-buoc-toi-46943.html>, truy cập ngày 6/11/2023; Nguyễn Hồng Phong, Hoàng Thuỳ Linh, “Bàn về việc xác định tuổi của bị hại dưới 18 tuổi và bị hại đủ 70 tuổi trong vụ án hình sự”, 2023, tại <https://lsvn.vn/ban-ve-viec-xac-dinh-tuoi-cua-bi-hai-duoi-18-tuoi-va-bi-hai-70-tuoi-trong-vu-an-hinh-su-1698509085.html>, truy cập ngày 6/11/2023; Lafrance Sébastien, “Sentencing Youth in Canada: A Suitable Balanced Approach for Vietnam or Falling from Charybdis to Scylla?”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 5, No. 2, 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0011>, tr. 1-15; Bedi Shruti, “The Juvenile Justice Law in India: Are you Old Enough to Commit a Crime?”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 5, No. 2, 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0012>, tr. 16-30.

15 WHO Constitution 1948: “Health is a state of complete physical, mental and social well-being and not merely the absence of disease or infirmity”. Xem: <https://www.emro.who.int/about-who/rc60/what-does-health-mean-to-you.html>, truy cập ngày 25/10/2023.

16 Trương Thị Thanh Quý, “Sức khỏe và các yếu tố quyết định sức khỏe”, *Tạp chí Cộng sản*, 2017, [https://www.tapchicongsan.org.vn/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/44401/suc-khoe-vacac-yeu-to-quyet-dinh-suc-khoe.aspx#](https://www.tapchicongsan.org.vn/van_hoa_xa_hoi/-/2018/44401/suc-khoe-vacac-yeu-to-quyet-dinh-suc-khoe.aspx#), truy cập ngày 1/11/2023.

của ba phần: thể chất, tâm thần và các năng lực xã hội.<sup>17</sup> Thực tiễn cho thấy, khi chứng minh thiệt hại về sức khỏe, cơ quan trưng cầu giám định tư pháp hình sự chủ yếu tập trung xác định thiệt hại cho sức khỏe thể chất từ thương tích hoặc di chứng từ thương tích. Thiệt hại cho sức khỏe tâm thần chỉ được chú ý khi người tiến hành tố tụng phát hiện hoặc gia đình bị hại yêu cầu trên cơ sở các biểu hiện bất thường trong hành vi, cư xử, sinh hoạt trong cuộc sống của nạn nhân và chỉ khi các biểu hiện đó rõ rệt, nghiêm trọng.

Trên thực tế rất khó để có sự phân định rạch ròi giữa bình thường - khỏe mạnh, lành mạnh về tâm thần với có vấn đề - rối loạn tâm thần.<sup>18</sup> Một số hành vi tác động trái phép đến thân thể của nạn nhân dưới dạng hành vi gây thương tích dẫn đến các thương tật ảnh hưởng đến thẩm mỹ như tát a-xít, rạch mặt, hoặc các hành vi có tính bạo hành, các hành vi xâm phạm tình dục, hành vi làm nhục, vu khống có thể gây ra các tổn hại về sức khỏe tinh thần và sức khỏe xã hội. Hiện nay, việc xác định tổn hại sức khỏe sau khi bị xâm phạm về TMSKDD được dựa trên bảng 1 và bảng 3 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Thời điểm thực hiện giám định thiệt hại về sức khỏe chưa có sự thống nhất về thời gian. Câu hỏi đặt ra là: Giám định thiệt hại sức khỏe được thực hiện vào thời điểm nào là đảm bảo tính chính xác nhất? Khảo sát các bản án cho thấy thời điểm thực hiện giám định thiệt hại về sức khỏe rất khác nhau. Đơn cử như khảo sát các bản án về Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% thì thời điểm thực hiện việc giám định có trường hợp là 2 đến 4 tháng,<sup>19</sup> có trường hợp là 22 ngày,<sup>20</sup> có trường hợp lại gần một năm.<sup>21</sup> Cá biệt có trường hợp trong Bản án số 171/2019/HS-PT ngày 4/11/2019 của TAND tỉnh Thái Nguyên chỉ nêu là: “Tại bản Kết luận giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị L1 là 02% (Hai phần trăm)”, không có thông tin về ngày giám định, cơ quan giám định, số kết luận giám định nhưng Bản án vẫn kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Hoặc trong cùng một vụ án nhưng thời điểm thực hiện giám định thiệt hại về sức khỏe của các đối tượng lại khác nhau và có khoảng cách lớn về thời gian. Việc không thống nhất thời gian hoặc khoảng thời gian thực hiện việc giám định thiệt hại về sức khỏe sẽ ảnh

17 Nguyễn Thị Thu Linh, “Khái niệm sức khỏe, sức khỏe tâm thần và tiêu chuẩn chẩn đoán”, 2023, <https://bvttw1.gov.vn/khai-niem-suc-khoe-suc-khoe-tam-than-va-tieu-chuan-chan-doan/>, truy cập ngày 2/11/2023.

18 Nguyễn Thị Thu Linh, *ltd*.

19 Bản án số 33/2019/HS-PT ngày 19/7/2019 của TAND tỉnh Gia Lai (ngày thực hiện hành vi là 13/8/2018, ngày giám định là 7/1/2018); Bản án số 20/2019/HS-PT ngày 21/2/2019 của TAND tỉnh Bạc Liêu (ngày thực hiện hành vi là 13/1/2018, ngày giám định là 26/3/2018).

20 Bản án số 17/2019/HS-PT ngày 29/2/2019 của TAND tỉnh Phú Thọ (ngày thực hiện hành vi là 9/5/2018, ngày giám định là 31/5/2018).

21 Bản án số 28/2019/HS-PT ngày 2/4/2019 của TAND tỉnh Lạng Sơn (ngày thực hiện hành vi là 4/1/2018, ngày giám định là 5/12/2018).

hưởng đến tính chính xác của nội dung kết luận và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình chứng minh dấu hiệu thiệt hại.<sup>22</sup> Do vậy, cần có văn bản hướng dẫn về thời điểm thực hiện giám định.

- Bị hại từ chối giám định, gia đình của bị hại từ chối thực hiện các quyết định trưng cầu giám định. Việc chứng minh các tội xâm phạm tình dục gặp một số khó khăn do tính nhạy cảm của hành vi, việc thực hiện một số hoạt động thu thập chứng cứ có thể gặp trở ngại từ phía nạn nhân, nếu nạn nhân từ chối giám định hoặc không có nạn nhân thì có đủ chứng cứ để chứng minh tội phạm không.<sup>23</sup> Trong thực tiễn, có những trường hợp khi thực hiện quyết định dẫn giải theo quy định điểm b khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015, bị hại cố tình lảng tránh, bỏ trốn hoặc tuy có mặt nhưng họ vẫn kiên quyết từ chối không đi giám định (không cho giám định viên xem xét dấu vết trên thân thể, không cho khám nghiệm tử thi, không cung cấp tài liệu liên quan...). Có trường hợp đại diện gia đình bị hại cương quyết, thậm chí chống đối quyết liệt không cho các cơ quan có thẩm quyền khám nghiệm tử thi.<sup>24</sup>

Vướng mắc hiện nay là việc dẫn giải bị hại có “bắt buộc” trong mọi trường hợp hay không. Nếu thiệt hại về sức khỏe chỉ tương ứng với quy định tại khoản 1 các Điều 134, 135, 136, 137, 138 thì đây là những trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Cơ quan có thẩm quyền điều tra vụ án cũng gặp khó khăn vì chưa có văn bản hướng dẫn “bắt buộc” phải giám định trong trường hợp đại diện gia đình bị hại từ chối thực hiện các quyết định trưng cầu giám định. Điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần quy định nguyên tắc giám định gồm: “1. Giám định để xác định tỷ lệ % TTCT phải được thực hiện trên người cần giám định, trừ trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này; 2. Giám định để xác định tỷ lệ % TTCT được thực hiện trên hồ sơ trong trường hợp người cần giám định đã bị chết hoặc bị mất tích hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Khi giám định trên hồ sơ, tỷ lệ % TTCT được xác định ở mức thấp nhất của khung tỷ lệ tương ứng với các tỷ lệ % TTCT.” Do vậy, trong trường hợp bị hại, đại diện gia đình bị hại từ chối thực hiện các quyết định trưng cầu giám định của cơ quan

22. Án lệ số 47/2021/AL về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại HĐXX đã nhận định rằng: “Theo kết luận giám định thì anh C bị thương tích 05% và đây là thương tích ở thời điểm giám định (sau gần 05 tháng vụ án xảy ra), không phải thương tích ở thời điểm xảy ra vụ án, nên không phản ánh đúng thương tích của anh C và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội”.

23. Nguyễn Huy Hoàng, “Một số vấn đề vướng mắc khi xét xử tội cố ý gây thương tích”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, 2022, [https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-vuong-mac-khi-xet-xu-toi-co-y-gay-thuong-tich7421.html](https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-vuong-mac-khi-xet-xu-toi-co-y-gay-thuong-tich), truy cập ngày 1/11/2023.

24. Nguyễn Hữu Đức, “Áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại từ chối giám định và từ chối tham gia phiên tòa”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, 25/9/2020, <https://tapchitoaan.vn/ap-dung-bien-phap-dan-giai-doi-voi-bi-hai-tu-choi-giam-dinh-va-tu-choi-tham-gia-phiien-toa>, truy cập ngày 31/10/2023; Chi, Tran Kim, “Victim’s Participation in Adversary Procedure of the Russian Federation’s Criminal Procedure Code and Lessons for Vietnam”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 5, No. 2, 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0015>, tr. 71-97.



có thẩm quyền thì có thuộc trường hợp khác theo quy định của khoản 2 Điều Thông tư số 22/2019 hay không cần có văn bản giải thích.

Trong trường hợp có kết luận giám định thì có thể chứng minh dấu hiệu thiệt hại về tính mạng hoặc thiệt hại về sức khỏe trong các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe không? Theo lý thuyết về chứng cứ, kết luận giám định là một nguồn chứng cứ và được xem là chứng cứ then chốt trong chứng minh thiệt hại của các tội xâm phạm tính mạng, nên trong một số trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng quá phụ thuộc vào chứng cứ này, làm ảnh hưởng đến việc đánh giá các chứng cứ khác và có thể ảnh hưởng đến quá trình chứng minh. Khi bị hại từ chối giám định, đại diện gia đình bị hại từ chối thực hiện các quyết định trưng cầu giám định, các cơ quan tiến hành tố tụng có thể sử dụng quyền lực nhà nước để đảm bảo thực hiện các hoạt động tố tụng.

*Thứ năm*, việc chứng minh các tội xâm phạm TMSKDD còn gặp các hạn chế, vướng mắc do quy định của BLHS năm 2015 về các tội phạm này. Chứng minh đối với các tội phạm này chỉ đạt kết quả khi dấu hiệu pháp lý của các tội phạm phải rõ ràng, có khả năng chứng minh về mặt chứng cứ và phải được nhận thức đúng đắn. Cụ thể như một số dấu hiệu định tội, định khung hình phạt của các tội xâm phạm TMSKDD còn mang tính định tính, chung chung, không rõ ràng gây khó khăn cho việc chứng minh. Dấu hiệu “hung khí nguy hiểm” đã từng có văn bản giải thích,<sup>25</sup> nhưng việc áp dụng trên thực tế vẫn lúng túng vì sự giải thích còn mang tính liệt kê chưa đảm bảo tính khái quát.<sup>26</sup> Dấu hiệu “ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc hoàn cảnh khách quan đặc biệt” cũng đã được giải thích,<sup>27</sup> nhưng đã quá lâu và không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Các dấu hiệu như “người già yếu” quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, “xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm” quy định tại khoản 1 Điều 155 BLHS năm 2015 mang tính định tính, khó chứng minh về mặt chứng cứ.

### **3. Một số kiến nghị nhằm bảo đảm chứng minh đúng đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người**

Từ những phân tích về các khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong chứng minh các tội xâm phạm TMSKDD, tác giả kiến nghị một số sửa đổi, bổ sung cho quy định của BLTTHS năm 2015 và BLHS năm 2015 và các giải pháp khác nhằm đảm bảo chứng minh đúng, góp phần nâng cao hiệu quả cho hoạt động chứng minh tội phạm nói chung và chứng minh đối với các tội xâm phạm TMSKDD nói riêng.

25 Tiểu mục 3.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP TANDTC ngày 12/6/2006 hướng dẫn áp dụng một số điều của BLHS của Hội đồng thẩm phán TANDTC; Tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

26 Trần Văn Hùng, “Bàn về tình tiết dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, 2022.

27 Mục 1 Nghị quyết số 04/1986/NQ-HĐTP TANDTC ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần các tội phạm của BLHS.

*Thứ nhất*, bổ sung vấn đề cần chứng minh “hành vi xâm hại quan hệ xã hội nào” và tách vấn đề cần chứng minh “động cơ, mục đích phạm tội” trong quy định tại khoản 2 Điều 85 BLTTHS năm 2015 về Những vấn đề cần chứng minh. Theo đó, khoản 2 Điều 85 được sửa đổi thành “Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; xâm hại quan hệ xã hội nào”. Đây là những dấu hiệu bắt buộc trong mọi cấu thành tội phạm. “Mục đích, động cơ phạm tội” được tách sang ý tiếp theo cùng với “tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra” vì đây là những vấn đề cần chứng minh cho dấu hiệu hậu quả, mục đích, động cơ phạm tội. Tuy những dấu hiệu này không bắt buộc trong mọi cấu thành tội phạm, tùy vào quy định của từng tội phạm, chúng có thể có ý nghĩa định tội hoặc định khung hình phạt.

Việc bổ sung, sửa đổi này nhằm đảm bảo tính khoa học và logic của vấn đề, thứ tự các vấn đề cần chứng minh là: Có sự việc xảy ra không? Sự việc có dấu hiệu tội phạm như thế nào (dấu hiệu định tội trong cấu thành cơ bản)? Các nội dung khác ảnh hưởng đến việc xác định mức độ nguy hiểm (cấu thành tăng nặng, cấu thành giảm nhẹ); các dấu hiệu ảnh hưởng đến quyết định hình phạt (tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo); các dấu hiệu phản ánh nguyên nhân và điều kiện thực hiện tội phạm nhằm có thể đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm; những tình tiết khác liên quan đến việc loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. Theo đó, Điều 85 BLTTHS năm 2015 nên được quy định lại như sau: “Điều 85. Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự

Khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chứng minh: ... 2. Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; hành vi xâm hại quan hệ xã hội nào; 3. ...”

*Thứ hai*, sửa đổi và ban hành văn bản hướng dẫn một số quy định của BLHS năm 2015 về các dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt còn mang tính định tính, khó chứng minh về chứng cứ như “hung khí nguy hiểm”, “người già yếu, ốm đau”, “xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm”, “ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu”, “hoàn cảnh khách quan đặc biệt”.<sup>28</sup>

*Thứ ba*, ban hành văn bản hướng dẫn giải thích các nội dung sau:

- Ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động giám định tư pháp, đặc biệt hướng dẫn các nội dung liên quan đến giám định tỷ lệ tổn thương có thể theo hướng thống nhất thời điểm giám định, trường hợp được giám định trên hồ sơ.<sup>29</sup> Cụ thể như sau:

28 Nguyễn Thị Ánh Hồng, “Một số vấn đề về định tội danh tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định của BLHS năm 2015”, Hội thảo *Phòng ngừa, xử lý các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người*, tổ chức tại Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, 2023.

29 Các nội dung hướng dẫn này từng được đưa ra trong Dự thảo Thông tư liên tịch về hướng dẫn về một số hoạt động giám định tư pháp trong tố tụng hình sự năm 2007.

“Việc giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể được tiến hành ngay sau khi người bị thương tích hoặc bị gây tổn hại về sức khỏe đã được điều trị ổn định do cơ sở khám, chữa bệnh xác nhận. Trường hợp người bị thương tích, người bị tổn hại về sức khỏe hoặc người đại diện của họ có văn bản từ chối không đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể mà có nghi ngờ tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe do hành vi vi phạm cấu thành tội phạm khác không thuộc các tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139 BLHS năm 2015 thì Cơ quan có thẩm quyền phối hợp với cơ sở khám, chữa bệnh đã điều trị cho bị hại hoặc người giám định tư pháp căn cứ hồ sơ bệnh án do cơ sở khám, chữa bệnh cấp, đối chiếu với bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể áp dụng trong giám định pháp y theo quy định của pháp luật hiện hành để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể theo hướng có lợi cho người thực hiện hành vi.”

- Hướng dẫn các trường hợp cần trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe tâm thần trong những trường hợp hành vi gây tổn hại nhân phẩm, danh dự hoặc đối với các đối tượng dễ bị tổn thương, cụ thể như bị hại là trẻ em, nạn nhân của các tội xâm phạm tình dục, các hành vi hành hạ, ngược đãi.

- Hướng dẫn quy định cụ thể việc xử lý đối với trường hợp bị hại từ chối giám định thương tích, gia đình của bị hại từ chối thực hiện các quyết định trưng cầu giám định phù hợp với thực tiễn, mang tính thống nhất và bảo đảm thời điểm thực hiện với các quy định của BLTTHS năm 2015.

*Thứ tư*, xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư một cách hệ thống và đầy đủ, phát triển mạnh mẽ chính phủ điện tử, ứng dụng một cách hiệu quả sự phát triển của khoa học kỹ thuật trong việc quản lý dân cư và hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, phát triển hệ thống giám sát hình ảnh rộng khắp nhằm giúp cho việc xác định nhanh chóng nhân thân của nạn nhân, của đối tượng tình nghi, truy vết tội phạm...

*Thứ năm*, tăng cường về nhân lực, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ người tiến hành tố tụng. Ngoài ra, cần bổ sung các phương tiện, trang thiết bị nghiệp vụ chuyên dụng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ này. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Án lệ số 47/2021/AL về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại [trans: Case No. 47/2021/AL on determining the charges in the case where the defendant used a dangerous weapon to stab the vulnerable area of the victim's body]
- [2] Bản án số 32/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của TAND tỉnh Bạc Liêu [trans: Decision No. 32/2018/HS-ST, dated November 9, 2018, of the People's Court of Bac Lieu Province]
- [3] Bản án số 171/2019/HS-PT ngày 4/11/2019 của TAND tỉnh Thái Nguyên [trans: Decision No. 171/2019/HS-PT, dated November 4, 2019, of the People's Court of Thai Nguyen Province]
- [4] Bản án số 33/2019/HS-PT ngày 19/7/2019 của TAND tỉnh Gia Lai [trans: Decision No. 33/2019/HS-PT, dated July 19, 2019, of the People's Court of Gia Lai Province]
- [5] Bản án số 336/2019/HSPT ngày 19/6/2019 của Tòa cấp cao TP. Hồ Chí Minh [trans: Decision No. 336/2019/HSPT, dated June 19, 2019, of the Higher People's Court of Ho Chi Minh City]

- [6] Bản án số 28/2019/HS-PT ngày 2/4/2019 của TAND tỉnh Lạng Sơn [trans: Decision No. 28/2019/HS-PT, dated April 2, 2019, of the People's Court of Lang Son Province]
- [7] Bản án số 17/2019/HS-PT ngày 29/2/2019 của TAND tỉnh Phú Thọ [trans: Decision No. 17/2019/HS-PT, dated February 29, 2019, of the People's Court of Phu Tho Province]
- [8] Bản án số 20/2019/HS-PT ngày 21/2/2019 của TAND tỉnh Bạc Liêu [trans: Decision No. 20/2019/HS-PT, dated February 21, 2019, of the People's Court of Bac Lieu Province]
- [9] Chi, Tran Kim, "Victim's Participation in Adversary Procedure of the Russian Federation's Criminal Procedure Code and Lessons for Vietnam", *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 5, No. 2, 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0015>
- [10] Nguyễn Hữu Đức, "Áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại từ chối giám định và từ chối tham gia phiên tòa", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, 25/9/2020 [trans: Nguyen Huu Duc, "Application of Mediation for Victims Rejecting Examination and Refusing to Participate in Court Sessions", *People's Court Magazine*, September 25, 2020]
- [11] Nguyễn Thành Giang, "Quy định tại khoản 2 Điều 417 BLTTHS năm 2015 là bất lợi cho người bị buộc tội", *Tạp chí điện tử Kiểm sát*, 2016 [trans: Nguyen Thanh Giang, "The Provisions in Clause 2 of Article 417 of the Criminal Procedure Code of 2015 are Disadvantageous to the Accused", *Procuracy Electronic Magazine*, 2016]
- [12] Nguyễn Thị Phương Hoa, Lê Huỳnh Tấn Duy, *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên*, Nxb. Công an Nhân dân, 2022 [trans: Nguyen Thi Phuong Hoa, Le Huynh Tan Duy, *Criminal Justice for Juveniles*, People's Police Publishing House, 2022]
- [13] Nguyễn Thị Ánh Hồng, "Hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự của Việt Nam đối với nạn nhân là người chưa thành niên trên cơ sở tham chiếu khung pháp luật quốc tế", *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 12, 2022 [trans: Nguyen Thi Anh Hong, "Improving Vietnam's Criminal Law and Legal Policies for Juvenile Victims Based on Reference to International Legal Frameworks", *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 12, 2022]
- [14] Nguyễn Thị Ánh Hồng, "Một số vấn đề về định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định của BLHS năm 2015", *Kỷ yếu Hội thảo Phòng ngừa, xử lý các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người*, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2023 [trans: Nguyen Thi Anh Hong, "Some Issues Regarding the Criminal Offense of Intentional Infliction of Injury or Harm to the Health of Others According to the Provisions of the Criminal Law of 2015", *Proceedings of the Workshop on Prevention and Handling of Offenses Against Human Life and Health*, Ho Chi Minh City University of Law, 2023]
- [15] Võ Thị Kim Oanh (chủ biên), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2021 [trans: Vo Thi Kim Oanh (editor), *Textbook on Criminal Procedure Law in Vietnam*, Hong Duc Publishing House - Vietnam Lawyers Association, 2021]
- [16] Lafrance Sébastien, "Sentencing Youth in Canada: A Suitable Balanced Approach for Vietnam or Falling from Charybdis to Scylla?", *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 5, No. 2, 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-001>
- [17] Bedi Shruti, "The Juvenile Justice Law in India: Are you Old Enough to Commit a Crime?", *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 5, No. 2, 2021, <https://doi.org/10.2478/vjls-2021-0012>
- [18] Hoàng Thị Minh Sơn (chủ biên), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2011 [trans: Hoang Thi Minh Son (editor), *Textbook on Criminal Procedure Law in Vietnam*, People's Police Publishing House, 2011]
- [19] Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb. CAND, 2012 [trans: Vo Khanh Vinh (editor), *Textbook on Vietnamese Criminal Law (Part on Crimes)*, People's Police Publishing House, 2012]
- [20] Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần các tội phạm, Quyển 1*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2021 [trans: Tran Thi Quang Vinh (editor), *Textbook on Vietnamese Criminal Law, Part on Crimes, Volume 1*, Hong Duc Publishing House - Vietnam Lawyers Association, 2021]